

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực Chợ Lớn Đại diện là ông: Lê Văn Đoàn Chức vụ: Q.Giám đốc Địa chỉ: 1A Thuận Kiều, Phường Chợ Lớn, TP.HCM Điện thoại: 028.2222.0567 – Fax: 028.2222.0554 Tài khoản: 105394019 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCB) - CN Sài Thành. Mã số thuế: 0300951119-003
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: phường Minh Phụng, phường Bình Thới và phường Phú Thạnh Tp.Hồ Chí Minh
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không có.
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: không tạm ứng 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%. - Đồng tiền thanh toán: VND.

	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hai bên A-B đã ký Bản xác định kinh phí thanh toán, bên B cung cấp cho bên A: <ul style="list-style-type: none"> - Hóa đơn do Bộ tài chính cho phép phát hành; - Giấy đề nghị thanh toán; • Trong vòng 60 ngày bên A phải thanh toán cho bên B 100% giá trị chi phí Tư vấn thẩm tra thiết kế dự án. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc cho từng đợt thanh toán, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu. • Hồ sơ thanh toán (Phù hợp theo giai đoạn thanh toán): <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu sản phẩm tư vấn (Báo cáo kết quả thẩm tra, BCNCKT, TKBVTC-DT), khối lượng công việc hoàn thành trong giai đoạn thanh toán, có xác nhận của các bên liên quan, Bảng xác định kinh phí thanh toán. + Bảng tính giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng, có xác nhận của các bên liên quan, có phụ lục hợp đồng được ký kết theo đúng quy định. + Đề nghị thanh toán của nhà thầu tư vấn cần thể hiện đầy đủ các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau cùng, có xác nhận của các bên liên quan. + Các tài liệu liên quan khác (Hóa đơn, Báo cáo giám sát tác giả đối với đề nghị thanh toán giá trị còn lại sau khi công trình nghiệm thu hoàn thành,...)
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng:</p> <p>+ Thẩm tra BCNCKT-TKBVTC-DT: 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc tư vấn thẩm tra BCNCKT-TKBVTC-DT.</p>

	<p>Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Hợp đồng sửa đổi, bổ sung.</p> <p>Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu.</p>
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: trong vòng 05 ngày kể từ khi Nhà thầu nhận được văn bản đề nghị hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
E-ĐKC 13.2 (e)	<p>Các trường hợp khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày hoàn thành là: + Đối với công tác tư vấn thẩm tra BCNCKT-TKBVTC-DT: 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày Nhà thầu giao đủ hồ sơ thẩm tra BCNCKT-TKBVTC-DT đã được hiệu chỉnh theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. - Nhà thầu Tư vấn thẩm tra chịu trách nhiệm tổ chức lập, trình thẩm tra BCNCKT-TKBVTC-DT trên phần mềm IMIS theo hướng dẫn của Tập đoàn tại văn bản số 1760/EVN-ĐT ngày 02/4/2024
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 17	1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng theo Quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMT ngày 30/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành Hướng dẫn

thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại đối với hợp đồng xây dựng.

*** Công tác thẩm tra BCNCKT-TKBVTC-DT:**

a) Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

+ Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ.

+ Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...).

+ Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng.

+ Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí.

+ Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD...).

+ Xác định TMĐT/ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm tra, thẩm định, phê duyệt.

** Các nội dung vi phạm khác:*

+ Nội dung hồ sơ không thống nhất (do lỗi chủ quan của tư vấn) dẫn đến việc: hồ sơ dự án, thiết kế bị cơ quan có thẩm quyền/ cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trả về yêu cầu hiệu chỉnh hoặc Các nhà thầu tham dự thầu phát hiện sai sót trong hồ sơ thiết kế, Hồ sơ mời thầu gửi văn bản đề nghị bên mời thầu làm rõ.

+ Về việc lựa chọn phương án bố trí tổng thể mặt bằng chưa tối ưu (làm ảnh hưởng đến: công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; khả năng mở rộng của công trình; khó khăn trong sửa chữa, thay thế VTTB, vận hành hệ thống, ...).

+ Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.

+ Nhà thầu không tham dự họp (do Chủ đầu tư hoặc cơ quan liên quan mời) hoặc không cử đúng thành phần tham dự theo văn bản mời họp của Chủ đầu tư hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư mà không có lý

do chính đáng, nhà thầu chậm trễ hoặc không cử đúng thành phần nhân sự chủ chốt theo chức danh phân công trong hợp đồng khi làm việc với chủ đầu tư hoặc các bên liên quan về các nội dung chuyên môn của hồ sơ khảo sát, thỏa thuận tuyển, thiết kế,...

+ + Đối với các vi phạm khác: áp dụng theo chương X – Quyết định số 70/QĐ-HĐTV ngày 30/5/2025 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM.

b) Mức phạt:

- Phạt hợp đồng do chậm tiến độ được tính = tỉ lệ % x giá trị hạng mục công việc bị vi phạm: vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm thời hạn thực hiện cho 02 ngày lịch đầu tiên; phạt thêm từ 0,5% cho mỗi ngày tiếp theo cho đến mức tổng số các lần phạt không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; nếu hoàn toàn không thực hiện hợp đồng đã ký mà nguyên nhân là do Bên B gây nên thì bị phạt đến mức 12% giá trị hợp đồng.

- Phạt hợp đồng do không đảm bảo chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 % và xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Nhà thầu không tham dự họp (do Chủ đầu tư hoặc cơ quan liên quan mời) hoặc không cử đúng thành phần tham dự theo văn bản mời họp của Chủ đầu tư hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư mà không có lý do chính đáng, nhà thầu chậm trễ hoặc không cử đúng thành phần nhân sự chủ chốt theo chức danh phân công trong hợp đồng khi làm việc với chủ đầu tư hoặc các bên liên quan về các nội dung chuyên môn của hồ sơ khảo sát, thỏa thuận tuyển, thiết kế,..... thì Chủ đầu tư sẽ xem xét, xử phạt lần 1 cảnh cáo, nhắc nhở; lần 2 phạt đến 5 % giá trị hợp đồng; lần 3 phạt đến 7 % giá trị hợp đồng và xem xét chấm dứt hợp đồng.

- Tổng mức phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm; mức phạt tối đa đến 12% sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng.

	<p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng theo Quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/09/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành Hướng dẫn thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại đối với hợp đồng xây dựng.</p> <p><i>Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.</i></p> <p>Trong đó:</p> <p>(1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (<i>trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này</i>).</p> <p>(2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó hoặc Bên B rơi vào tình trạng giải thể. - Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 20 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực

	<p>hiện được dịch vụ; hoặc Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nhà thầu tư vấn chậm trễ, không đảm bảo chất lượng và bị phạt 12% giá trị hợp đồng.
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Bên B có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên A ít nhất là trước 15 ngày nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho Bên B theo hợp đồng này và không thuộc đối tượng tranh chấp trong vòng 14 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên B về những khoản thanh toán đã bị quá hạn. - Bên A không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ theo Hợp đồng. <p>Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, bên B thông báo trước 45 ngày cho Bên A để chấm dứt hợp đồng.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>1. Khi một Bên phát hiện Bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu Bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó Bên phát hiện có quyền khiếu nại Bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 3 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của Bên kia.</p> <p>Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, Bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của Bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu Bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do Bên kia đưa ra.</p> <p>2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực</p>

	<p>hiện Hợp đồng, các Bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các Bên sẽ gửi đơn khiếu kiện lên Tòa án nhân dân có thẩm quyền để xử lý tranh chấp hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Toà án nhân dân có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên.</p> <p>Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.</p>
<p>E-DKC 23.1</p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: 1A Thuận Kiều, Phường Chợ Lớn, TP.HCM. Điện thoại: 028.2222.0567 Fax: 028.2222.0554 E-mail: dlcl@hcmptc.com.vn - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____